

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP NGỮ VĂN 9 TUẦN HỌC TỪ NGÀY 9-3 ĐẾN 14 -3

Năm học 2019-2020

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC:

1. Kiến thức, kĩ năng:

a. Kiến thức:

- Biết được đôi nét cơ bản về tác giả và tác phẩm.
- Hiểu được nội dung, nghệ thuật của các văn bản.
- Vận dụng được kiến thức đã học để tạo lập được văn bản.

b. Kĩ năng:

- Rèn kĩ năng trình bày một cách rõ ràng, mạch lạc và thể hiện được tình cảm của bản thân

2. Định hướng phát triển phẩm chất và năng lực của học sinh

a. Các phẩm chất:

- Trung thực, tự lập, tự tin.
- Nhân ái.
- Chăm học, chăm làm, sống có trách nhiệm.
- Lòng yêu nước.

b. Các năng lực chung:

- Năng lực tự học, giao tiếp, năng lực hợp tác.

c. Các năng lực chuyên biệt:

- Năng lực thẩm mĩ, sáng tạo ngôn ngữ.
- Năng lực sáng tạo.

II. NỘI DUNG ÔN TẬP:

BÀI 1. ĐỒNG CHÍ

A- KIẾN THỨC CƠ BẢN

* “*Đồng chí*” là một trong số những bài thơ hay nhất, tiêu biểu nhất của Chính Hữu và cũng là của nền thơ kháng chiến.

- Bài thơ đã đi qua một hành trình hơn nửa thế kỉ làm đẹp mãi cho một hồn thơ chiến sĩ – hồn thơ Chính Hữu.

a. Hoàn cảnh sáng tác

- Bài thơ “*Đồng chí*” được sáng tác vào đầu năm 1948 – sau chiến dịch Việt Bắc (thu đông 1947). Trong chiến dịch này, Chính Hữu là chính trị viên đại đội, ông có nhiều nhiệm vụ nhất là việc chăm sóc anh em thương binh và chôn cất một số tử sĩ. Sau chiến dịch, vì là rất vất vả, nên ông bị ốm nặng, phải nằm lại điều trị. Đơn vị đã cử một đồng chí ở lại để chăm sóc cho Chính Hữu và người đồng đội ấy rất tận tâm giúp ông vượt qua những khó khăn, ngặt nghèo của bệnh tật. Cảm động trước tấm lòng của người bạn, ông đã viết bài thơ “*Đồng chí*” như một lời cảm ơn chân thành nhất gửi tới người đồng đội, người bạn nông dân của mình.

- Bài thơ được in trong tập “*Đầu súng trăng treo*” (1966) – tập thơ phần lớn viết về người lính trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.

b. Bố cục: 3 phần

- + Bảy câu thơ đầu : Cơ sở hình thành tình đồng chí.
- + Mười câu thơ tiếp: Biểu hiện và sức mạnh của tình đồng chí.
- + Ba câu thơ cuối: Bức tranh đẹp về tình đồng chí, biểu tượng cao cả của cuộc đời người chiến sĩ.

c. Chủ đề: Ngợi ca tình đồng đội, đồng chí cao cả, thiêng liêng của các anh bộ đội Cụ Hồ -những người nông dân yêu nước mặc áo lính trong những năm đầu của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp

B. ÔN LUYỆN

Đọc đoạn thơ sau và thực hiện các yêu cầu:

*Ruộng nương anh gửi bạn thân cày
Gian nhà không mặc kệ gió lung lay
Giếng nước gốc đa nhớ người ra lính.
Anh với tôi biết từng cơn ớn lạnh
Sốt run người vầng trán ướt mồ hôi.
Áo anh rách vai
Quần tôi có vài mảnh vá
Miệng cười buốt giá
Chân không giày
Thương nhau tay nắm lấy bàn tay.*

(*Đồng chí* - Chính Hữu, Ngữ văn 9, Tập 1, NXB Giáo dục Việt Nam năm 2015, trang 129)

Viết bài văn ngắn (khoảng 300) từ trình bày cảm nhận của em về vẻ đẹp của tình đồng chí đồng đội của những anh vệ quốc quân thời kỳ đầu kháng chiến chống Pháp được thể hiện trong đoạn thơ trên.

Hình thức bài văn (0.5đ)

- Biết làm bài văn nghị luận về thơ, kết hợp hài hòa nhiều thao tác lập luận; luận điểm rõ ràng; bố cục đủ ba phần: mở bài, thân bài, kết bài.
- Diễn đạt trôi chảy; đúng văn phạm. Trình bày sạch đẹp, đúng chính tả.

Nội dung bài văn (3.0đ)

A. MB:

- Giới thiệu tác giả, tác phẩm.
- Vấn đề nghị luận: Qua phần 2 của bài thơ ta thấy rõ hơn về vẻ đẹp tình đồng chí đồng đội của những người lính cách mạng thời kì đầu cuộc kháng chiến chống Pháp(trích thơ)

B. TB:

a. Khái quát

- Học sinh có thể giới thiệu vị trí khổ thơ trong mạch cảm xúc câu bài thơ, hoặc giải thích nhan đề hoặc bối cảnh sáng tác, nội dung nghệ thuật....

b. Cảm nhận về đẹp của tình đồng chí đồng đội được thể hiện trong đoạn thơ:

- *Tình đồng chí đồng đội là sự cảm thông sâu sa những tâm tư nỗi lòng thầm kín của nhau:*

“Ruộng nương anh gửi bạn thân cày
Gian nhà không mặc kệ gió lung lay
Giếng nước gốc đa nhớ người ra lính”

- Người lính rời nhà ra chiến trường họ nhớ quê hương da diết: nhớ giếng nước, gốc đa.. Đó là những hình ảnh hết sức quen thuộc của làng quê Việt Nam

- Phân tích nghĩa từ “mặc kệ” trong câu thơ “Gian nhà không mặc kệ gió lung lay”...để thấy thái độ dứt khoát, đức hy sinh đến nao lòng.

+ *Không chỉ chia sẻ với nhau những niềm vui nỗi buồn hay những câu chuyện tâm tình nơi quê nhà mà họ còn chia sẻ những thiếu thốn của cuộc đời người lính:*

“ Anh với tôi biết từng cơn ớn lạnh
Sốt run người vầng trán ướt mồ hôi
Áo anh rách vai
Quần tôi vài mảnh vá
Miệng cười buốt giá
Chân không giày”

- Bằng cái nhìn hiện thực Chính Hữu ghi lại một cách chân thực về cuộc đời đi chiến đấu của những người lính ngày đầu cuộc kháng chiến chống Pháp vô cùng gian khổ.

+ Bệnh tật hoành hành, có khi “sốt run người”, có khi “vùng trán ướt mồ hôi”

+ Cái thiếu thốn về vật chất. Người lính hiện lên lam lũ với áo rách, quần vá, chân không giày...

- Đáng chú ý là những người lính bao giờ cũng nhìn bạn, nói về bạn trước khi nói về mình. Chữ “anh” bao giờ cũng xuất hiện trước chữ “tôi”. Cách nói ấy phải chăng thể hiện cái đẹp trong tình cảm “Thương người như thể thương thân” của người lính.

- Chính tình đồng chí đồng đội đã làm ấm lòng những người lính, giúp họ vượt qua mọi khó khăn...

+ *Tình đồng chí đồng đội của những người nông dân mặc áo lính còn được thể hiện ở chỗ họ quên mình đi để ở bên nhau, truyền cho nhau hơi ấm:*

“Thương nhau tay nắm lấy bàn tay”

- Hình ảnh “Thương nhau tay nắm lấy bàn tay” là một biểu tượng thật giản dị về tình đồng chí đồng đội. Cái bắt tay truyền cho nhau hơi ấm, sức mạnh niềm tin để họ vượt qua mọi gian lao. Cái nắm tay âm thầm, lặng lẽ nhưng hơi ấm của nó có sức lan tỏa

đến tận trái tim và cả lòng người. Hơi ấm của nó đủ xóa tan mọi giá lạnh của đêm sương...

c. Đánh giá chung

- **Vẻ đẹp của nghệ thuật thơ ca trong việc thể hiện nội dung:** Thể thơ, hình ảnh, ngôn từ ...

C. KB:

- Khẳng định lại thành công của đoạn thơ, bài thơ.
- Bài học bản thân

* Sáng tạo của bài văn

- Sáng tạo: HS có thể so sánh, liên tưởng với các bài thơ viết về người lính thời kỳ kháng chiến chống Pháp khác, chỉ ra nét riêng, nét mới trong khám phá và thể hiện của Chính Hữu về tình đồng chí đồng đội ... *hoặc* sáng tạo trong cách viết mở bài/ kết bài.

BÀI 2 ÔN LUYỆN VĂN BẢN CHIẾC LƯỢC NGÀ (NGUYỄN QUANG SÁNG)

A. KIẾN THỨC CƠ BẢN

- **Hoàn cảnh sáng tác:** Sáng tác năm 1966 ở chiến trường Nam Bộ. Rút trong tập “Chiếc lược ngà”
- Văn bản trong sgk là đoạn trích phần giữa của truyện.
- **PTBĐ:** tự sự kết hợp miêu tả, biểu cảm
- **Ngôi kể:** ngôi thứ nhất.
- **Người kể:** Bác Ba - là người được chứng kiến câu chuyện.
- > *tạo cảm giác chân thực, gần gũi đối với người đọc, khi cần có thể trực tiếp bày tỏ cảm xúc, thái độ với sự việc và nhân vật.*
- **Trình tự kể:** thời gian.
- **Nhân vật chính:** Ông Sáu, bé Thu.
- **Tình huống truyện:**
 - + Tình huống 1: Ông Sáu về phép thăm nhà, gần 3 ngày, bé Thu không nhận anh là ba nó, đến lúc hiểu ra sự thật thì cha con lại phải chia tay.
 - + Tình huống 2: Ông Sáu ở chiến khu làm chiếc lược ngà nhưng chưa kịp trao cho con thì hi sinh.
- > *Đầy tính bất ngờ, có sức cuốn hút người đọc.*

- *Nếu tình huống thứ nhất bộc lộ tình cảm mãnh liệt của bé Thu với cha thì tình huống thứ hai lại biểu lộ tình cảm sâu sắc của người cha với đứa con.*

Truyện ngắn “Chiếc lược ngà” được viết năm 1966, khi cuộc chiến tranh chống Mỹ đang diễn ra ác liệt. Nhưng Nguyễn Quang Sáng không viết về cuộc chiến đấu sinh tử với kẻ thù mà ông viết về một trong những tình cảm thiêng liêng nhất trên cõi đời này: Tình cha con. Tình cảm ấy được thể hiện trong hoàn cảnh éo le của chiến tranh nên càng cảm động và thấm thía. “Chiếc lược ngà” là tác phẩm thể hiện rất rõ phong cách truyện ngắn Nguyễn Quang Sáng: Tình huống bất ngờ nhưng hợp lý; cách kể chuyện tự nhiên, thoải mái, ngôn ngữ gần gũi với lời ăn tiếng nói của người dân Nam Bộ.

* Tóm tắt

Sau nhiều năm xa cách vợ con, ông Sáu được về nhà nghỉ phép. Thế nhưng, con gái ông là bé Thu lại không nhận ra cha mình do có vết sẹo mới trên mặt khiến ông không giống như trong ảnh. Trong ba ngày nghỉ phép ngắn ngủi đó, ông ở nhà suốt để vỗ về

con và cho con cái cảm giác có cha ở bên. Thế nhưng bé Thu không chịu nhận cha, càng ngày càng ương bướng, thậm chí lúc được cha gấp cho cái trứng cá, bé đã hất ra. Ông Sáu nổi giận, đánh cho. Bé buồn chạy sang nhà bà, kể hết mọi chuyện cho bà. Được bà giải thích, bé hiểu ra và trong giây phút cuối cùng trước khi cha trở lại chiến trường, bé đã nhận cha trong sự xúc động của mọi người và bé đã vùi cha mua cho mình một chiếc lược.

Xa con, ông Sáu nhớ mãi lời dặn của con. Tình cờ một lần cả tiểu đội săn được con voi, anh cura lấy khúc ngà, và ngày ngày tỉ mỉ làm cho con gái cây lược. Ngày ngày, ông đem chiếc lược ra ngắm cho đỡ nhớ. Trước lúc hy sinh, ông Sáu và giao lại cây lược cho một người đồng đội nhờ chuyển cho Thu.

Chiếc lược ngà được người đồng đội ấy trao lại cho Thu một cách tình cờ, khi cô làm giao liên dẫn đường cho đồng chí ấy trong kháng chiến chống Mĩ

B. LUYỆN TẬP

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:

...Tôi hãy còn nhớ buổi chiều hôm đó - buổi chiều sau một ngày mưa rừng giọt mưa còn đọng trên lá rừng sáng lấp lánh. Đang ngồi làm việc dưới tấm ni lông nóc, tôi bỗng nghe tiếng kêu. Từ con đường mòn chạy lẫn trong rừng sâu, anh hốt hải chạy về, tay cầm khúc ngà đưa lên khoe với tôi. Mặt anh hớn hở như đứa trẻ nhận được quà.

Sau đó anh lấy vỏ đạn hai mươi li của Mĩ, đập mỏng làm thành một cây cura nhỏ, cura khúc ngà thành từng miếng nhỏ. Những lúc rồi anh cura từng chiếc răng lược, thận trọng, tỉ mỉ và cố công như người thợ bạc. Chẳng hiểu sao tôi thích ngồi nhìn anh làm và cảm thấy vui vui khi thấy bụi ngà rơi mỗi lúc một nhiều. Một ngày, anh cura được vài răng. Không bao lâu sau, cây lược được hoàn thành. Cây lược dài độ hơn một tấc, bề ngang độ ba phân rưỡi, cây lược cho con gái, cây lược dùng để chải mái tóc dài, cây lược chỉ có một hàng răng thưa. Trên sống lược có khắc ghi một hàng chữ nhỏ mà anh đã gò lưng tỉ mỉ khắc từng nét: “Yêu nhớ tặng Thu con của ba”. Cây lược ngà ấy chưa chải được mái tóc của con, nhưng nó như gỡ rối được phần nào tâm trạng của anh. Những đêm nhớ con, anh ít nhớ đến nỗi hối hận đánh con, nhớ con, anh lấy cây lược ra ngắm nghía rồi mài lên tóc cho thêm bóng, thêm mượt. Có cây lược, anh càng mong gặp lại con. Nhưng rồi một chuyện không may xảy ra. Một ngày cuối năm năm mươi tám- năm đó ta chưa vỡ trang-trong một trận càn lớn của quân Mĩ-ngụy, anh Sáu bị hi sinh. Anh bị viên đạn của máy bay Mĩ bắn vào ngực. Trong giờ phút cuối cùng, không còn đủ sức trăng trối lại điều gì, hình như chỉ có tình cha con là không thể chết được, anh đưa tay vào túi, móc cây lược, đưa cho tôi, và nhìn tôi một hồi lâu. Tôi không đủ lời lẽ để tả lại cái nhìn ấy, chỉ biết rằng, cho đến bây giờ, thỉnh thoảng tôi cứ nhớ lại đôi mắt của anh.

-Tôi sẽ mang về trao tận tay cho cháu.

(Trích: *Chiếc lược ngà* - Nguyễn Quang Sáng)

Viết một bài văn ngắn (tối đa 02 trang giấy) trình bày ấn tượng sâu sắc của em về nhân vật ông Sáu được thể hiện trong phần trích truyện trên.

Yêu cầu chung:

+ Yêu cầu về nội dung:

- HS làm đúng kiểu bài nghị luận văn học (nghị luận về một đoạn trích). Bài viết phải làm nổi bật nét đẹp của nhân vật ông Sáu trong đoạn trích.

***Hình thức:**

- Viết đúng bài văn nghị luận về một đoạn trích (truyện), dung lượng đảm bảo; bố cục cân đối, rõ ràng, chữ viết và trình bày cẩn thận sạch sẽ
- Không mắc lỗi chính tả diễn đạt; văn viết sáng tạo, có cảm xúc, lập luận chặt chẽ, sử dụng luận cứ và luận chứng phù hợp với từng luận điểm.

Yêu cầu cụ thể:

I. Mở bài

Nêu chính xác và ngắn gọn:

- + Giới thiệu về nhà văn Nguyễn Quang Sáng, hoàn cảnh sáng tác, nội dung chính của truyện ngắn *Chiếc lược ngà*
- + Giới thiệu vấn đề cần nghị luận: Nhân vật ông Sáu đặt trong đoạn truyện đưa ra trong đề bài, học sinh trình bày về một nét đẹp của nhân vật mà mình ấn tượng nhất: Một người cha có tình yêu thương con tha thiết

II. Thân bài

Học sinh có thể làm theo nhiều cách khác nhau song cần đảm bảo các ý cơ bản sau:

1. Ông Sáu – người lính cách mạng giàu lòng yêu nước

- Chiến tranh đã làm cho cha con anh Sáu phải xa cách nhau đến tám năm trời, ngày ông Sáu về nghỉ phép, bé Thu không thể nhận ra ngay vì gương mặt người cha đã có những thay đổi. Khi em hiểu và nhận ra cha mình thì cũng là lúc ông Sáu phải quay trở lại chiến trường và đó cũng là lần ông ra đi mãi mãi.
- HS biết dẫn dắt để giới thiệu vị trí của đoạn truyện và khái quát tình cảm của ông Sáu với bé Thu trong ba ngày ông ở nhà

2. Qua đoạn truyện trên càng làm nổi bật hơn tình cảm yêu thương con của ông

- Trình bày cảm nhận về tình yêu thương con của ông Sáu qua việc phân tích các chi tiết về cử chỉ, hành động, thái độ của nhân vật:
 - + Anh vui mừng khi tìm được khúc gỗ - vật giúp anh hoàn thành tâm niệm làm cây lược cho con gái: *Mặt anh hớn hở như một đứa trẻ được quà.*
 - + Anh cẩn trọng, tỉ mỉ như một người làm nghệ thuật, anh dồn hết tâm sức, tình yêu thương vào việc hoàn thành cây lược. Học sinh biết phân tích các chi tiết: *Những lúc rồi anh cưa từng chiếc răng lược, thận trọng, tỉ mỉ và cố công như người thợ bạc.*
 - + Dòng chữ anh khắc trên sống lưng được thể hiện nổi nhớ, tình yêu thương con tha thiết mà người cha dành cho đứa con gái.
 - + Tâm trạng nhớ con được thể hiện qua việc ông Sáu thường mang cây lược ra ngắm nghía rồi chải lên mái tóc cho cây lược thêm bóng, thêm mượt. Cây lược là vật thiêng liêng mà ông dành tặng cho đứa con gái của mình.
 - + Tình yêu thương con được thể hiện qua chi tiết trước lúc hi sinh, anh đưa tay vào túi móc cây lược đưa cho bác Ba. Tình cha con là bất tử

3. Thành công về mặt nghệ thuật của nhà văn khi xây dựng nhân vật ông Sáu:

Nghệ thuật xây dựng tình huống truyện, sử dụng từ địa phương, lựa chọn ngôi kể thứ nhất...Tất cả đã góp phần vào việc xây dựng nhân vật ông Sáu, một người cha có tình yêu thương con tha thiết

III. Kết bài

Khẳng định lại vẻ đẹp của nhân vật.
Nêu cảm xúc cảm nhận của bản thân.

Người lập

GV: Phạm Thị Hằng
Vũ Thành Dũng

<u>Xác nhận của tổ chuyên môn</u>	<u>Xác nhận của BGH</u>